

Số: 59/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2020/TT-BCA
ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc
kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu**

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh trật tự tại cửa khẩu cảng;

Căn cứ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động; Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động;

Căn cứ Nghị định số 93/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2020/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2020/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân Việt Nam tại cửa khẩu

1. Bổ sung 01 khoản thành khoản 1a Điều 5 như sau:

“1a. Kiểm chứng xuất nhập cảnh:

a) Kiểm chứng xuất nhập cảnh là việc xác nhận công dân Việt Nam đã hoàn thành thủ tục xuất cảnh hoặc nhập cảnh một cách hợp lệ, bao gồm đóng dấu kiểm chứng hoặc không đóng dấu kiểm chứng vào giấy tờ xuất nhập cảnh;

b) Thông tin về quá trình xuất cảnh, nhập cảnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh có giá trị thay thế dấu kiểm chứng đóng trên giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

“đ) Đóng dấu kiểm chứng vào giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu cảng và cửa khẩu biên giới đất liền chưa kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Không đóng dấu kiểm chứng vào giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu đường hàng không và cửa khẩu biên giới đất liền đã kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 5 như sau:

“e) Thực hiện tạm hoãn xuất cảnh đối với công dân Việt Nam theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, sửa đổi, bổ sung năm 2023;”.

4. Bổ sung điểm g vào khoản 1 Điều 5 như sau:

“g) Thu thập ảnh chân dung, vân tay của công dân tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Công tác kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu biên giới đất liền thực hiện các quy định khác tại Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 8, Điều 22 Nghị

định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; khoản 3, khoản 4, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.”.

6. Bổ sung 01 khoản sau khoản 3 Điều 5 thành khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Công tác kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu đường hàng không thực hiện các quy định khác tại Nghị định số 93/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 thành khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Trường hợp người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 73/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.”.

8. Bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

“6. Kiểm soát xuất nhập cảnh đối với công dân xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động, Nghị định số 67/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 76/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động và Quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động do Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng ban hành.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 6 như sau:

“1. Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh thực hiện giám sát xuất nhập cảnh tại khu vực cửa khẩu và các khu vực được quy định tại Điều 4 Thông tư này, có trách nhiệm cụ thể như sau:

a) Điều tiết, hướng dẫn công dân xuất cảnh, nhập cảnh, bảo đảm trật tự khu vực các bậc kiểm soát; giải đáp, hướng dẫn các thắc mắc, đề nghị chính đáng của công dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ;

b) Giám sát, quản lý công dân xuất cảnh, nhập cảnh và những người được phép ra, vào khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; phát hiện, ngăn chặn những người không có nhiệm vụ vào khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh; kiểm tra giấy tờ người có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh hoặc vi phạm pháp luật khác vào, ra khu vực kiểm soát xuất nhập cảnh;

c) Giám sát người lên, xuống phương tiện;

d) Tổ chức công tác tuần tra, kiểm soát tại khu vực cửa khẩu; giám sát việc xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

2. Công tác giám sát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu biên giới đất liền thực hiện các quy định khác tại các Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 8, Điều 22 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; khoản 3, khoản 4, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.”.

10. Bổ sung 01 khoản thành khoản 4 Điều 6 như sau:

“4. Công tác giám sát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu đường hàng không thực hiện các quy định khác tại Nghị định số 93/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về quản lý, bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.”.

11. Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 7 như sau:

“4. Chủ trì triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh với Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan.”.

12. Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 8 như sau:

“4. Chủ trì, tham mưu với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

5. Thông báo Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng và trên phương tiện thông tin đại chúng muộn nhất trước 30 ngày danh sách cửa khẩu biên giới đất liền đáp ứng điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới đó. / *KP*

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công an các đơn vị thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, QLXNC(P1).NBP(154b).



Đại tướng Lương Tam Quang